

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG TRÔM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 25/7/2022.

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm cả
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Dương Ngọc Tú.
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Thanh Thủy.
2. Bà Trần Ngọc Diệu.

- Thư ký phiên tòa : Bà Trần Thị Phượng Tường - Thư ký Tòa án nhân dân
huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm tham gia phiên tòa:
Bà Huỳnh Thị Duyên Em - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm,
tỉnh Bến Tre , mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số :
170/2022/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số : 71/2022/QĐXXST - HNGĐ
ngày 28 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Chị Huỳnh Thị H - Sinh năm: 1980; địa chỉ: ấp PT, xã CH,
huyện GT, tỉnh Bến Tre (vắng mặt - Có đơn xin vắng).

* **Bị đơn:** Anh Nguyễn Thanh S - Sinh năm: 1973; ĐKTT: ấp TT, xã CH,
huyện GT, tỉnh Bến Tre. Chỗ ở hiện nay: ấp TH, xã CH, huyện GT, tỉnh Bến Tre
(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện , trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Về hôn nhân: Năm 1999, chị Huỳnh Thị H và anh Nguyễn Thanh S có tiền đến hôn nhân, hôn nhân giữa anh chị là tự nguyện, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CH, huyện GT vào ngày 26/10/1999.

Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được vài năm thì có mâu thuẫn mà nguyên nhân là do cuộc sống chung có nhiều bất đồng quan điểm, giữa anh chị thường xảy ra cãi vã và đã sống ly thân từ năm 2010 cho đến nay.

Trong thời gian sống ly thân, giữa anh chị nhiều lần trao đổi về việc đoàn tụ nhưng không thành. Cho rằng tình cảm vợ chồng là không còn nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh S.

Về con chung: Anh chị có 02 người con chung là Nguyễn Thị Thanh H - Sinh ngày 22/02/2004 và Nguyễn Thanh V - Sinh ngày 18/10/2009. Sau khi ly hôn chị H đồng ý để cháu V tiếp tục sống với anh S, chị sẽ không cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu H đã thành niên nên chị không có yêu cầu gì.

Về tài sản, về nợ: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn trình bày:

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn vắng mặt và không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình.

Phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng về trình tự, thủ tục tố tụng.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh S.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thanh V - Sinh ngày 18/10/2009 cho anh S tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Do anh S vắng mặt và không gửi cho Tòa án yêu cầu gì liên quan đến việc cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Đối với cháu Nguyễn Thị Thanh H - Sinh ngày 22/02/2004 đã thành niên nên không xem xét.

Về tài sản, về nợ: Chị khai không có nên không xem xét.

Anh S vắng mặt và không gửi cho Tòa án yêu cầu gì liên quan đến con chung, tài sản, nợ nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Đây là vụ án “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do các bên tranh chấp và nguyên đơn có đơn khởi kiện nên Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền và phù hợp với quy định khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Do vậy, việc Tòa án không thể tiến hành hòa giải và việc xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân*: Việc kết hôn giữa chị Huỳnh Thị H và anh Nguyễn Thanh S là tự nguyện, anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã CH, huyện GT, tỉnh Bến Tre vào ngày 26/10/1999. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, sau khi kết hôn và chung sống hạnh phúc một thời gian thì đời sống hôn nhân có nhiều mâu thuẫn và anh chị đã sống ly thân từ năm 2010 đến nay.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H kiên quyết ly hôn với anh S. Anh S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do và cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của anh. Từ đó cho thấy, anh không quan tâm đến mối quan hệ hôn nhân giữa anh chị. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh S là phù hợp.

[3] *Về con chung*: Anh chị có 02 người con chung là Nguyễn Thị Thanh H - Sinh ngày 22/02/2004 và Nguyễn Thanh V - Sinh ngày 18/10/2009.

Cháu V, hiện nay đang sống với anh S và cháu có nguyện vọng được tiếp tục sống với anh. Do vậy, cần giao cháu V cho anh S tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Do anh Nguyễn Thanh S vắng mặt và không gửi cho Tòa án ý kiến về việc cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Đối với cháu H đã thành niên, có khả năng lao động và không ai có yêu cầu gì nên không xem xét.

[4] *Về tài sản, về nợ*: Chị H khai không có.

Anh S vắng mặt và không gửi cho Tòa án yêu cầu gì liên quan đến tài sản, nợ nên không xem xét.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] *Về án phí:* Nguyên đơn phải nộp án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56, 58, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 119 của Luật hôn nhân và gia đình;

Các điều 147, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 26, 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị H được ly hôn đối với anh Nguyễn Thanh S.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thanh V - Sinh ngày 18/10/2009 cho anh S tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, hiện nay con đang sống với anh S.

Do anh S vắng mặt và không gửi cho Tòa án yêu cầu gì liên quan đến việc cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết. Trường hợp sau này anh có yêu cầu về việc cấp dưỡng nuôi con thì có quyền khởi kiện trong vụ kiện khác.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lợi dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con chung cha, mẹ hoặc cơ quan có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

Đối với cháu Nguyễn Thị Thanh H - Sinh ngày 22/02/2004 đã thành niên, có khả năng lao động và không ai có yêu cầu gì nên không xem xét.

3. Về tài sản, về nợ: Chị H khai không có. Anh S vắng mặt và không gửi cho Tòa án yêu cầu gì liên quan đến tài sản, nợ nên không xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm : Nguyên đơn phải nộp 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ

phí Tòa án số 0007246 ngày 04/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Nguyên đơn đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo : Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã (nơi cấp giấy chứng nhận kết hôn);
- Lưu hsva, Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký tên và đóng dấu)

Dương Ngọc Tú